| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 497/2025/DS-ST
Ngày: 17/9/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Văn Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Ông **Vũ Huy Hoàng**

2) Ông **Phạm Văn Tuyền**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 746/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự :

**Nguyên đơn**: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB)**.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T H, số 15 Trần Bạch Đằng, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Phú Thọ, (theo văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/4/2025).

Người được ủy quyền lại: Bà Ngô Thị L1; Địa chỉ liên hệ: L 2, 135 T H Đ, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), (theo Giấy ủy quyền số 037/2025/UQ-OCB ngày 03/7/2025)_có đơn xin vắng mặt.

**Bị đơn**: Ông **Huỳnh Xuân T**, sinh năm: 1969_vắng mặt.

Địa chỉ: số A2/45C ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) có người đại diện là bà Ngô Thị L1 trình bày:*

Ông Huỳnh Xuân T đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Phương Đông (gọi tắt là OCB) Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 và các Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020 để vay vốn tại OCB, chi tiết như sau:

- Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 01/12/2020:

Số tiền vay: 3.290.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm chín mươi triệu đồng).

Mục đích vay: Vay mua bất động sản.

Thời hạn vay: 222 tháng.

Lãi suất vay: 9,99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu; từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020:

Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng)

Mục đích vay: Vay mua bất động sản.

Thời hạn vay: 222 tháng.

Lãi suất vay: 9,99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu; từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020:

Số tiền vay: 5.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng).

Mục đích vay: Vay mua bất động sản.

Thời hạn vay: 222 tháng.

Lãi suất vay: 9,99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu; sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, ông Huỳnh Xuân T đã thế chấp cho OCB các tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST20029751/2020/PPO/HĐTC ngày 26/11/2020 gồm:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 810, tờ bản đồ số 14, diện tích 151,2 $m^2$ tọa lạc tại phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 965569, số vào số cấp GCN: CH 11860 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 09/8/2018, cập nhật chuyển nhượng lần cuối ngày 25/11/2020.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 809, tờ bản đồ số 14, diện tích 151,4 $m^2$ tọa lạc tại phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 965568, số vào sổ cấp GCN: CH 11859 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 09/8/2018, cập nhật chuyển nhượng lần cuối ngày 25/11/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 và các khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020 được ký kết giữa OCB với ông Huỳnh Xuân T. Như vậy, ông Huỳnh Xuân T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với OCB. Do đó, OCB đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam để tiến hành bán đấu giá các tài sản thế chấp nêu trên. Sau khi trừ các chi phí trả cho dịch vụ bán đấu giá thì số tiền mà OCB nhận được là 10.838.875.786 đồng. OCB đã cấn trừ số tiền 10.838.875.786 đồng nhận được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp vào số tiền nợ gốc và lãi mà ông Huỳnh Xuân T còn nợ OCB.

Tạm tính đến ngày 17/9/2025, tổng nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Xuân T tại OCB phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 là 1.294.085.480 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó: lãi quá hạn: 911.343.454 đồng, lãi phạt quá hạn: 27.968.010 đồng, lãi phạt chậm trả: 354.774.016 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết: Buộc ông Huỳnh Xuân T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB) tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 1.294.085.480 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 0 đồng, lãi quá hạn: 911.343.454 đồng, lãi phạt quá hạn: 27.968.010 đồng, lãi phạt chậm trả: 354.774.016 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 18/9/2025 cho đến khi ông Huỳnh Xuân T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Thanh toán ngay sau khi quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Xuân T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo hợp lệ. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Xuân T là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với bị đơn ông Huỳnh Xuân T. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Phương Đông khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Xuân T thanh toán khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa ông Huỳnh Xuân T và Ngân hàng TMCP Phương Đông. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Huỳnh Xuân T cư trú trên địa bàn xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P có người đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Xuân T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Linh, ông Trang.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Huỳnh Xuân T đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông Trang vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Trang biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Trang vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[4.2] Xét, Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 và các khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày

03/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P và ông Huỳnh Xuân T trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã giải ngân và ông Huỳnh Xuân T đã nhận đủ số tiền vay.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các tài sản sau: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 810, tờ bản đồ số 14, diện tích 151,2 $m^2$ tọa lạc tại phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 965569, số vào sổ cấp GCN: CH 11860 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 09/8/2018, cập nhật chuyển nhượng lần cuối ngày 25/11/2020 và Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 809, tờ bản đồ số 14, diện tích 151,4 $m^2$ tọa lạc tại phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 965568, số vào sổ cấp GCN: CH 11859 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 09/8/2018, cập nhật chuyển nhượng lần cuối ngày 25/11/2020. Tài sản thế chấp cho nguyên đơn căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST20029751/2020/PPO/HĐTC ngày 26/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Ngụ, số công chứng 034863; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/11/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Xuân T thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nhưng bị đơn vẫn không trả hết nợ cho nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam để tiến hành bán đấu giá các tài sản thế chấp nêu trên theo thỏa thuận giữa hai bên tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST20029751/2020/PPO/HĐTC ngày 26/11/2020. Giá bán tài sản thế chấp là 11.108.399.680 đồng. Sau khi trừ các chi phí trả cho dịch vụ bán đấu giá thì số tiền mà Ngân hàng Thương mại cổ phần P nhận được là 10.838.875.786 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã cấn trừ số tiền 10.838.875.786 đồng nhận được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp vào số tiền nợ gốc và lãi mà ông Huỳnh Xuân T còn nợ Ngân hàng.

Sau khi cấn trừ số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp, ông Huỳnh Xuân T vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020 và các khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020 ký giữa ông Huỳnh Xuân T với Ngân hàng Thương mại cổ phần P và các quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đối chiếu các quy định nêu trên thì yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P buộc ông Huỳnh Xuân T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 1.294.085.480 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó: lãi quá hạn: 911.343.454 đồng, lãi phạt quá hạn:

27.968.010 đồng, lãi phạt chậm trả: 354.774.016 đồng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Xuân T tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu ông Huỳnh Xuân T trả toàn bộ khoản nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/9/2025 là 1.294.085.480 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Trang trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất trong hợp đồng đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 4, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

**Tuyên xử**:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với ông Huỳnh Xuân T.

Buộc ông Huỳnh Xuân T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 1.294.085.480 đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Xuân T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P và ông Huỳnh Xuân T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số ST20029751/2020/PPO/HĐTD ngày 26/11/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 01/12/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 02/12/2020, Khế ước nhận nợ số ST20029751/2020/PPO/KUNN ngày 03/12/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh Xuân T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.822.564 đồng (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí là 24.077.172 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042844 ngày

01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sủa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Đã giải thích cho đương sự (người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự) biết về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Hải**

***- Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

2 000015 640206